

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 13-8-2020  
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quyền

*Các Hội thẩm:* Bà Dương Hiền Trúc Lan

Bà Nguyễn Thị Hồng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:* Ông Lâm Thành Them  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72A/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Bích Ch, sinh năm 1989; Địa chỉ: quận T, thành phố Cần Thơ. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Tsai Ming Feng, sinh năm 1970; Địa chỉ: Đài Loan. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Bích Ch trình bày và yêu cầu:*

Vào năm 2010 bà có quen biết, tìm hiểu và kết hôn với ông Tsai Ming F, đăng ký kết hôn ngày 24/10/2010 tại Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, bà và ông Tsai Ming F chung sống với nhau được 30 ngày thì ông Tsai Ming F về nước, và ly thân từ đó đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Tsai Ming F, về con chung, tài sản: không có, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn ông Tsai Ming F vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.*

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Ch khởi kiện xin ly hôn với ông Tsai Ming F cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ch đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Tsai Ming F đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. *(Thủ tục thông báo, tổng đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất. Theo công văn số 1535/BTP-PLQT ngày 27/5/2020 của Bộ Tư Pháp, theo đó "cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 15/5/2020 bằng phương thức: chuyển cho người sống chung cùng đương sự". Tuy nhiên cho đến nay ông Tsai Ming F không có ý kiến phản hồi).* Trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Ch và ông Tsai Ming F tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Việt Nam. Do không có thời gian tìm hiểu nhau nên sau kết hôn hai người xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán và ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Ch khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn đối với bà Mai Thị Bích Ch và ông Tsai Ming F.
2. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác theo thủ tục Tố tụng Dân sự.
3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Mai Thị Bích Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001244 ngày 11/10/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Ch đã nộp xong án phí sơ thẩm.
  - Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Ch phải chịu, công nhận đã nộp và chi xong.
4. *Về quyền kháng cáo*: Bà Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Tsai Ming F được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Sở tư pháp thành phố Cần Thơ;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Quyển**